| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN UH - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/2025/QĐST-VHNGĐ | *UH, ngày 05 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
# (V/v: Xác định Cha cho Con)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Tưởng Thị Lan- Thư ký Tòa án ND huyện UH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Gia Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2025/ TLST – VHNGĐ ngày 27/3/2025, về yêu cầu "*xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

**1. Người yêu cầu**: Anh Kiều Văn B, sinh năm 1999

Người đại diện theo uỷ quyền của anh B: bà Lê Thị V, sinh năm 1964;

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn QX, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội;

Hiện anh B đang chấp hành án tại đội 8, phân trại số 4, trại giam Thanh Phong.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Kiều Đăng K, sinh năm 2022; Địa chỉ: thôn QX, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội;

- Chị Giáp Thị D, sinh năm 2002;

- Anh Ngô Văn S, sinh năm 1998;

Đều có nơi ĐKHKTT: LA, xã YT, huyện HL, tỉnh Lạng S.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, người yêu cầu cùng người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu đều thống nhất trình bày:* vào năm 2021, anh B và Chị Giáp Thị D, sinh năm 2002 ở LA, Yên Thịnh, HL, Lạng S có quan hệ tình cảm với nhau, chị D ở nhà anh B chung sống như vợ chồng với anh B khoảng hơn 1 năm, chị D có thai và đẻ con được hơn 1 tháng thì

anh B vi phạm pháp luật, bị toà án xử và phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Phong. Anh B được nghe mẹ đẻ là bà Lê Thị V nói lại rằng khi con anh B được 6 tháng thì chị D để con lại cho mẹ đẻ anh và nói với mẹ đẻ anh là đi làm, tuy nhiên cho đến nay chị D chưa một lần quay trở lại. Cho đến nay mẹ anh vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh  B và chị D. Theo giấy chứng sinh số seri 4834, quyển số 2022/GCS, số BA: 34894/22 ngày 30/10/2022 của Bệnh viện đa K Hà Đông thì cháu bé sinh ngày 30/10/2022, anh B đặt tên cho cháu là Kiều Đăng K. Nay cháu K đã đến tuổi đi học mà vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho cháu.

Nay, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Kiều Đăng K, anh B làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện UH yêu cầu xác định cha Kiều Văn B cho con Kiều Đăng K.

*Tại Bản kết luận Giám định ADN của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận:* Kiều Văn B có quan hệ huyết thống bố (cha) – con với Kiều Đăng K, độ tin cậy >99,9999%.

*Tại phiên họp:* Chị anh B, bà V đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; chị D và anh S đều vắng mặt không có lý do. Các đương sự đều không nộp bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu gì khác.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp trình bày quan điểm:*

Về phần tố tụng: qua kiểm tra hồ sơ và tại phiên họp, mọi thủ tục tố tụng như xác minh về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ việc, thời hạn mở phiên họp, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, thành phần tham gia phiên họp đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ việc: đề nghị Tòa căn cứ kết luận giám định của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus tuyên: chấp nhận yêu cầu của anh Kiều Văn B xác định anh Kiều Văn B là cha của cháu Kiều Đăng K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện UH nhận định:

*Về tố tụng*: Anh B có đơn yêu cầu xác định anh Kiều Văn B là cha cháu Kiều Đăng K; yêu cầu này của anh B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm. Căn cứ theo khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của anh B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện UH.

Anh Ngô Văn S là chồng hợp pháp của chị Giáp Thị D. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh S và chị D nhưng anh S và chị D đều vắng mặt không có lý do chính đáng; anh B và bà V đều xin vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

*Về nội dung:* anh B cũng bà V là mẹ đẻ anh B đều xác nhận vào năm 2021, anh B và Chị Giáp Thị D, sinh năm 2002 ở LA, Yên Thịnh, HL, Lạng S có quan hệ tình cảm với nhau, chị D ở nhà anh B chung sống như vợ chồng với anh B khoảng hơn 1 năm, chị D có thai và đẻ con được hơn 1 tháng thì anh B vi phạm pháp luật, bị toà án xử và phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Phong. Anh B được nghe mẹ đẻ là bà Lê Thị V nói lại rằng khi con anh B được 6 tháng thì chị D để con lại cho mẹ đẻ anh và nói với mẹ đẻ anh là đi làm, tuy nhiên cho đến nay chị D chưa một lần quay trở lại. Cho đến nay mẹ anh vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh B và chị D. Theo giấy chứng sinh số seri 4834, quyển số 2022/GCS, số BA: 34894/22 ngày 30/10/2022 của Bệnh viện đa K Hà Đông thì cháu bé sinh ngày 30/10/2022, anh B đặt tên cho cháu là Kiều Đăng K. Nay cháu K đã đến tuổi đi học mà vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho cháu.

Theo Bản kết luận Giám định ADN của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận*:* Kiều Văn B có quan hệ huyết thống bố (cha) – con với Kiều Đăng K, độ tin cậy >99,9999%.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu K về quyền nhận Cha theo quy định pháp luật, để cháu K được khai sinh đầy đủ họ tên cha mẹ, do đó anh B làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Kiều Văn B là cha của Kiều Đăng K là có căn cứ được chấp nhận, phù hợp với quy định pháp luật.

Mặc dù, quá trình tố tụng, chị D là mẹ đẻ cháu K không đến Toà án làm việc trình bày quan điểm nhưng căn cứ theo nội dung giấy chứng sinh số seri 4834, quyển số 2022/GCS, số BA: 34894/22 ngày 30/10/2022 của Bệnh viện đa K Hà Đông thì cháu bé sinh ngày 30/10/2022 thể hiện chị Giáp Thị D là mẹ đẻ của cháu Kiều Đăng K.

Từ các căn cứ trên, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện UH,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 91, 92, 93, 97, 149, 361, 362, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25, 26, 27, 28 và Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 89, 90, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia

đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu việc hôn nhân và gia đình của anh Kiều Văn B:

Xác định anh Kiều Văn B - sinh năm 1999, có nơi ĐKHKTT: thôn QX, xã HP, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (số CCCD: 001099025027 do Cục cảnh sát cấp ngày 07/10/2022) là cha của Kiều Đăng K - sinh ngày 30/10/2022 (theo giấy chứng sinh số seri 4834, quyển số 2022/GCS, số BA: 34894/22 ngày 30/10/2022 của Bệnh viện đa K Hà Đông thể hiện mẹ cháu K là chị Giáp Thị D, sinh năm 2002; địa chỉ: LA, xã Yên Thịnh, huyện HL, tỉnh Lạng S*)*.

**2.** Anh Kiều Văn B hoặc bà Lê Thị V là mẹ đẻ anh B, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của anh B được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình cho cháu Kiều Đăng K theo quy định của pháp luật về hộ tịch và quyền khai sinh cho con/cháu theo quy định của pháp luật.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày mở phiên họp đối với người có mặt. Trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi thường trú đối với những người vắng mặt./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện UH;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH;
- Ủy ban ND xã Hoà Xá, huyện UH;
- Ủy ban ND xã Yên Thịnh, huyện HL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Văn Thiện**